

Ngày 31/12/2025	13,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.9%	1.8%	-0.7%

2025	
ROE	3.8%
	+/- YoY ▼ 0.2%

Q4/25	
DT thuần	112
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 217 ▼ 66.0%
	YoY ▼ 158 ▼ 58.6%

2025	
DT thuần	769
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 69.0 ▲ 9.8%

Q4/25	
LN gộp	24.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 17.9 ▼ 42.3%
	YoY ▲ 0.20 ▲ 1.0%

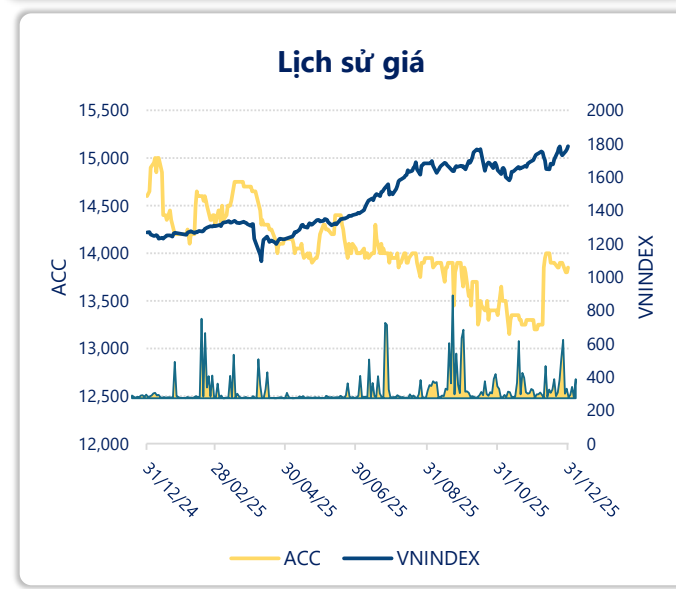
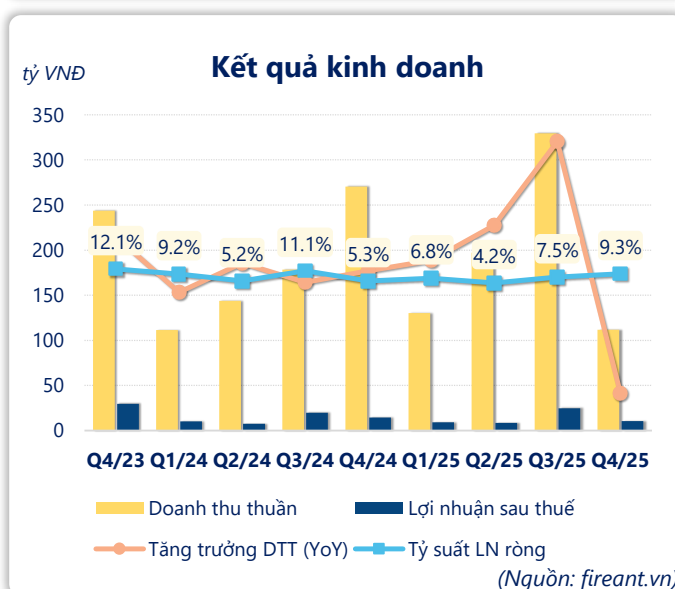
2025	
LN gộp	112
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 2.00 ▲ 2.0%

Q4/25	
LN thuần	13.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 17.5 ▼ 57.1%
	YoY ▼ 0.70 ▼ 5.2%

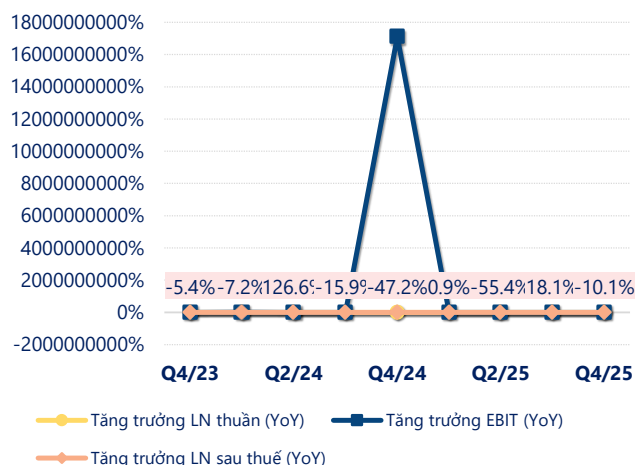
2025	
LN thuần	65.6
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1.90 ▲ 2.9%

Q4/25	
LN sau thuế	10.5
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 14.2 ▼ 57.4%
	YoY ▼ 4.00 ▼ 27.4%

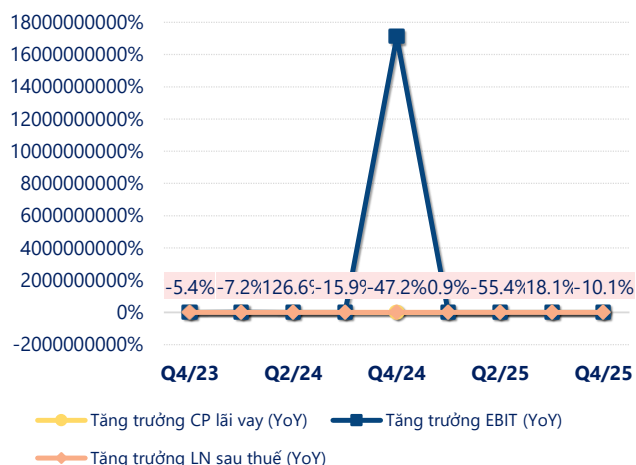
2025	
LN sau thuế	52.8
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 0.30 ▲ 0.6%



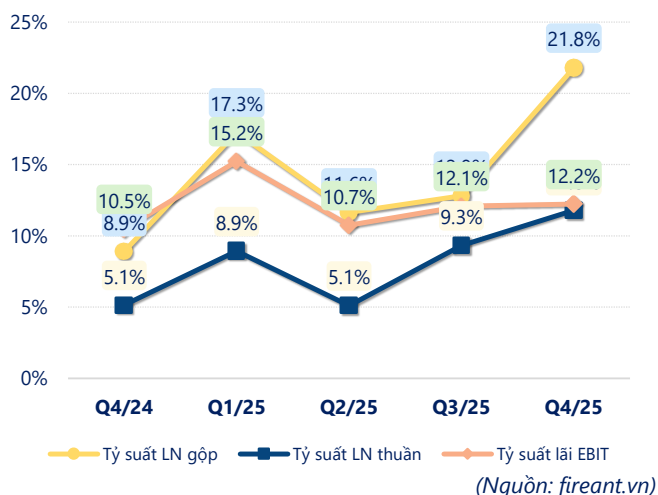
Tăng trưởng lợi nhuận



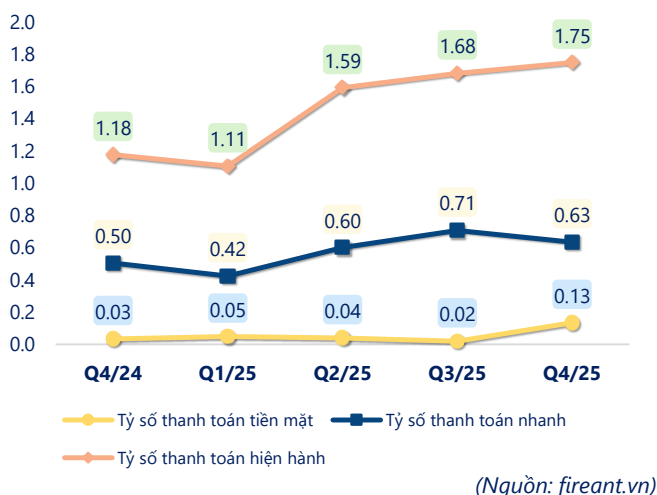
Tăng trưởng chi phí



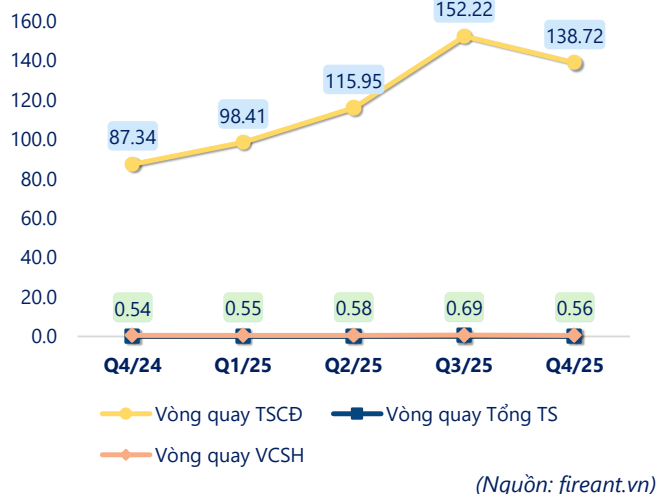
Tỷ suất lợi nhuận



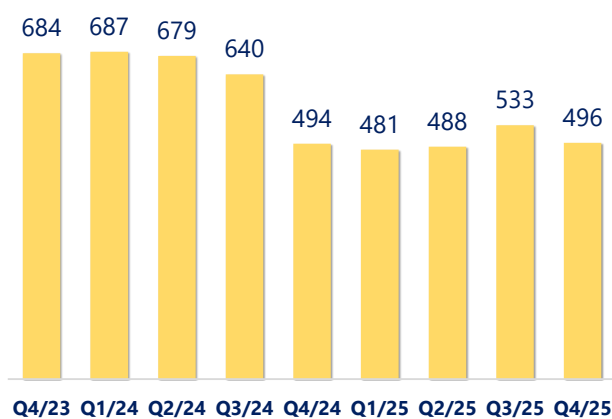
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	112	270	-58.6%	769	700	9.8%
Giá vốn hàng bán	87.4	246	-64.5%	657	590	11.2%
Lợi nhuận gộp	24.3	24.1	1.0%	112	110	2.0%
Doanh thu HĐTC	1.70	3.04	-44.0%	6.12	14.6	-58.2%
Chi phí TC	8.43	10.4	-19.0%	36.6	40.8	-10.4%
Chi phí lãi vay	0	10.4	-100%	28.1	40.8	-31.0%
LN trong công ty LKLD	0	1.25	-100%	1.00	0	
Chi phí bán hàng	1.74	0.64	172%	6.49	6.70	-3.1%
Chi phí QLDN	2.71	3.46	-21.7%	10.5	13.2	-20.4%
LN thuần từ HĐKD	13.2	13.9	-5.2%	65.6	63.7	2.9%
Lợi nhuận khác	0.48	4.07	-88.3%	0.75	3.89	-80.7%
LN trước thuế	13.7	18.0	-24.2%	66.3	67.6	-1.9%
Lợi nhuận sau thuế	10.5	14.5	-27.4%	52.8	52.5	0.6%
LNST của CĐ cty mẹ	10.4	14.3	-27.3%	52.1	52.3	-0.4%

(Nguồn: fireant.vn)

